

Ngày 30/06/2025	30,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.6%	2.1%	-5.8%

	Q2/25	
ROE	23.1%	+/- YoY ▲ 0.2%

	Q2/25		
DT thuần	719	QoQ ▲ 59.0	YoY ▼ 7.00
		▲ 8.9%	▼ 1.0%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	1,378	YoY ▼ 78.0
		▼ 5.3%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	166	QoQ ▲ 14.0	YoY ▲ 6.00
		▲ 9.1%	▲ 3.6%
	tỷ VNĐ		

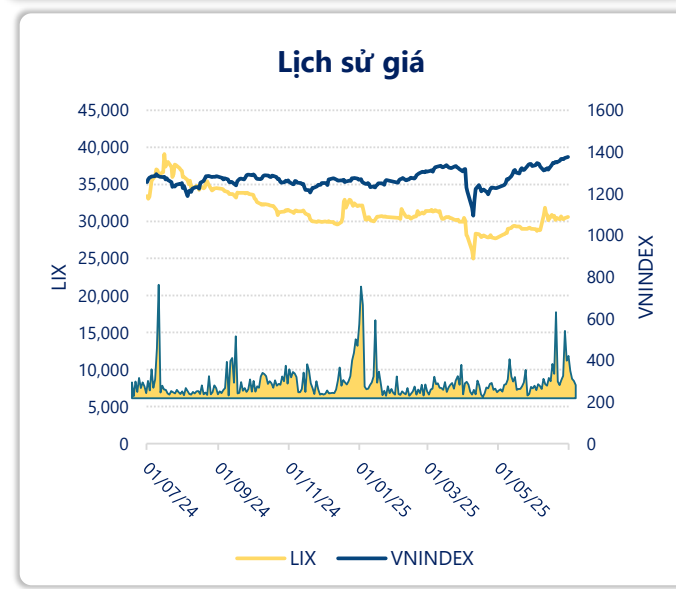
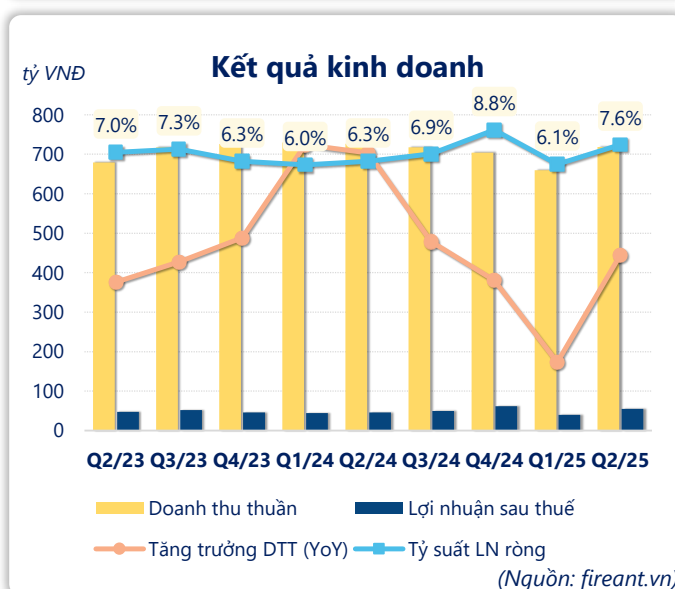
	6T 2025	
LN gộp	318	YoY ▼ 1.00
		▼ 0.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	65.9	QoQ ▲ 15.8	YoY ▲ 8.60
		▲ 31.5%	▲ 14.9%
	tỷ VNĐ		

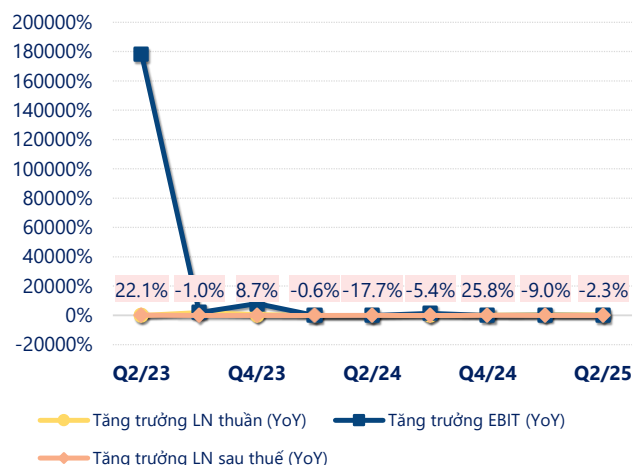
	6T 2025	
LN thuần	116	YoY ▲ 4.00
		▲ 3.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	55.0	QoQ ▲ 14.9	YoY ▲ 9.10
		▲ 37.1%	▲ 19.8%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	95.0	YoY ▲ 5.10
		▲ 5.7%
	tỷ VNĐ	

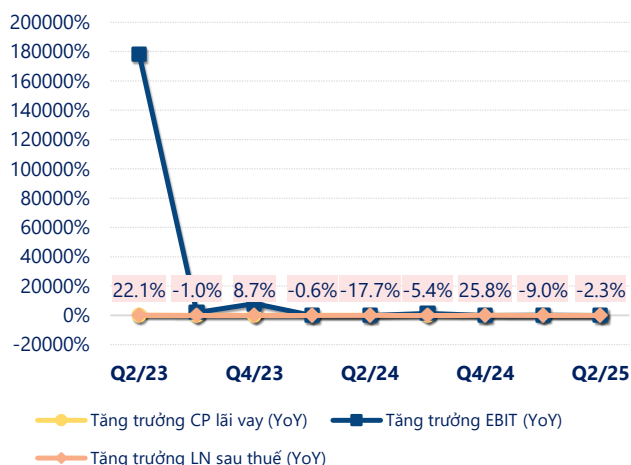


Tăng trưởng lợi nhuận



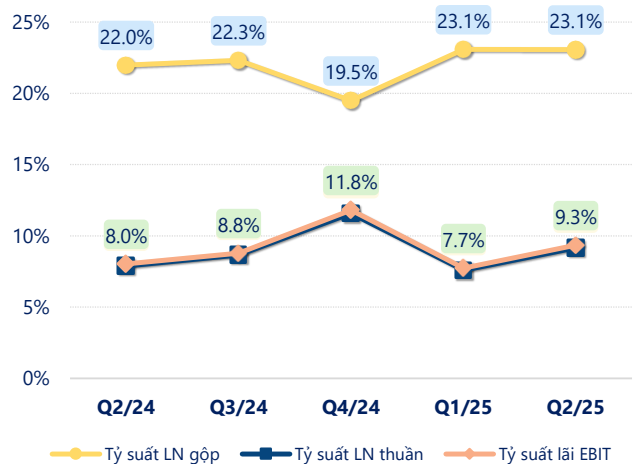
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



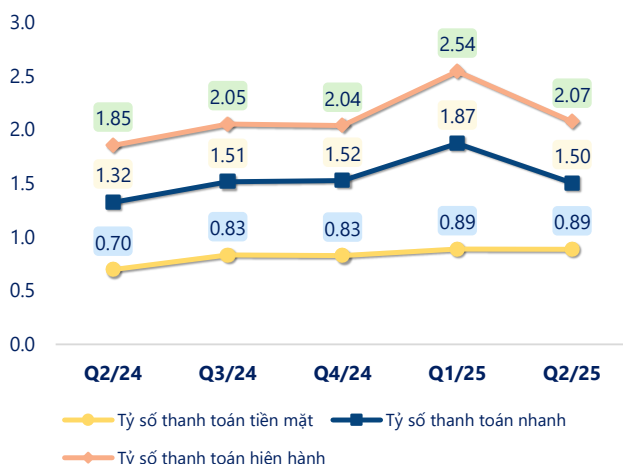
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



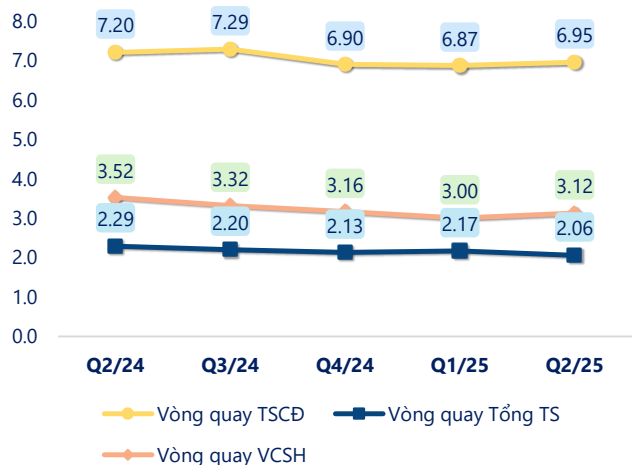
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



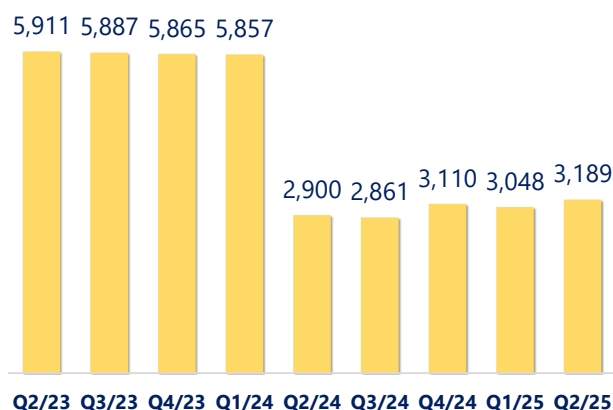
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	719	726	-1.0%	1,378	1,456	-5.3%
Giá vốn hàng bán	553	567	-2.5%	1,060	1,137	-6.7%
Lợi nhuận gộp	166	160	3.6%	318	319	-0.4%
Doanh thu HĐTC	16.0	3.07	421%	20.2	5.63	259%
Chi phí TC	1.47	1.52	-3.5%	2.65	2.67	-0.6%
Chi phí lãi vay	0.96	0.96	0.0%	1.91	1.92	-0.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	64.7	61.9	4.5%	125	128	-2.6%
Chi phí QLDN	49.8	42.0	18.5%	95.1	81.8	16.3%
LN thuần từ HĐKD	65.9	57.3	14.9%	116	112	3.1%
Lợi nhuận khác	0.31	0.00		0.33	0.00	44631%
LN trước thuế	66.2	57.4	15.3%	116	112	3.4%
Lợi nhuận sau thuế	55.0	45.9	19.8%	95.0	89.9	5.7%
LNST của CĐ cty mẹ	55.0	45.9	19.8%	95.0	89.9	5.7%

(Nguồn: fireant.vn)

